

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **87** /TB-SNV

Quảng Trị, ngày **18** tháng **9** năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển lần 3 năm 2015

Thực hiện Công văn số 3373/UBND-NC ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển lần 3 năm 2015. Để chuẩn bị kiểm tra, sát hạch, Sở Nội vụ thông báo như sau:

1. Nội dung kiểm tra, sát hạch: Có danh mục tài liệu hướng dẫn đính kèm và được đăng tải trên trang website của Sở Nội vụ: noivuongangtri.gov.vn.

2. Địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch:

Tại Sở Nội vụ (23 Duy Tân, P. Đông Lương - TP. Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị).

3. Thời gian: Thời gian tổ chức phỏng vấn: Ngày 06/10/2015 (thứ 3).

- Buổi sáng: Từ 08 h 00 - 11h 00;

- Buổi chiều: Từ 14h 00 - 17h 00;

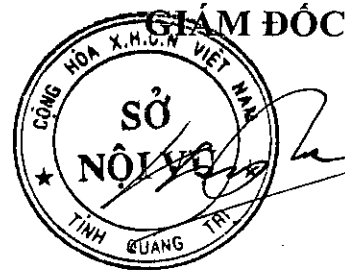
4. Lệ phí: Thu lệ phí xét tuyển 260.000 đồng/người/lần dự phỏng vấn. Nộp tại Văn phòng Sở Nội vụ (Kế toán) trước khi phỏng vấn.

Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan biết để thực hiện.

(Danh sách thí sinh tham dự phỏng vấn đính kèm)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các cơ quan, đơn vị có người dự tuyển;
- Thí sinh dự tuyển;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TD.



Hồ Ngọc An

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
TUYỂN DỤNG VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI LẦN 3 NĂM 2014
(Ban hành kèm theo Thông báo số 87 /TB-SNV ngày 18/9 /2015 của Sở Nội vụ)

A. DANH MỤC TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Cán bộ công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 (Chương I, Chương II; Chương IV: Mục 1, 2, 3, 4, 6; Chương V: Điều 61, 62; Chương IX).
2. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ Quy định những người là công chức.
3. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật công chức.
4. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
6. Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.
7. Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ quy định về việc đào tạo bồi dưỡng công chức.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

1. Chức danh Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị.
 - 1.1. Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Chương I: Điều 4 - Điều 6; Chương III: Mục 2; Chương V: Điều 32, Điều 33).
 - 1.2. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Chương II, III).
 - 1.3. Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
 - 1.4. Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.
 - 1.5. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
 - 1.6. Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị.
2. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế tại Phòng Doanh nghiệp, Lao động và Việc làm thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế
 - 2.1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Chương I Điều 1 - Điều 16).
 - 2.2. Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế (Chương I, Chương II) và Nghị định số

164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP;

2.3. Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 16/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu và Thông tư 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg;

2.4. Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị

2.5. Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 16/9/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.

3. Trưởng phòng Quản lý vận tải tại phương tiện và người lái thuộc Sở GTVT

3.1. Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12, ngày 01/7/2009 (Chương 4, Chương 5, Chương 7).

3.2. Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 09/10/2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3.3. Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT, ngày 07/11/2012 của Bộ GTVT Quy định về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3.4. Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT Quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3.5. Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT Quy định về cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ.

3.6. Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ GTVT Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

3.7. Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 01/6/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT tỉnh Quảng Trị.

4. Chuyên viên Kỹ thuật - Thẩm định tại Phòng Kỹ thuật - Thẩm định thuộc Sở Giao thông vận tải

4.1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (Chương I, Chương III, Chương IV, Chương VII, Chương VIII, Chương IX).

4.2. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26/11/2013 (Chương I, Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V, Chương VII, Chương IX).

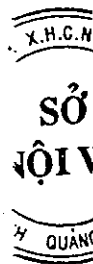
4.3. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4.4. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

4.5. Thông tư số 01/2015/TT-BXD, ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng

4.6. Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 01/6/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT tỉnh Quảng Trị.

5. Chuyên viên Thẩm tra, thẩm định công trình xây dựng tại Phòng Quản lý xây dựng cơ bản thuộc Sở Xây dựng



5.1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014(Chương VIII Điều 148 - Điều 159).

5.2. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Chương I, Chương II).

5.3. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Chương I, Chương II).

5.4. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (Chương IV: Điều 23 - Điều 26).

5.5. Thông tư Liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

5.6. Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

6. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Xúc tiến đầu tư tại Phòng Kinh tế đối ngoại thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6.1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26/11/2014 (Chương III, Chương IV).

6.2. Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;

6.3. Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

6.4. Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý NN về xúc tiến đầu tư;

6.5. Chỉ thị số 1617/CT-TTg ngày 19/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ v/v tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian tới.

6.6. Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

7. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản tại Phòng Đầu tư thuộc Sở Tài chính

7.1. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (Chương I; Chương II Mục 1: Điều 17 - Điều 38).

7.2. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà thầu (Chương II: Mục 1: Điều 11 - Điều 20).

7.3. Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

7.4. Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

7.5. Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

8. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường công

ngiệp tại Kinh tế - Kỹ thuật - Môi trường thuộc Sở Công Thương

8.1. Nghị định số 132/2008/NĐ - CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

8.2. Nghị định số 08/2014/NĐ - CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

8.3. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

8.4. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

8.5. Thông tư số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

8.6. Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở công Thương tỉnh Quảng Trị;

9. Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ y thuộc Sở Y tế.

9.1. Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 (Chương I: Mục 1, Mục 3; Chương II);

9.2. Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch (Chương I);

9.3. Nghị định 92/2010/NĐ-CP ngày 30/8/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm (Chương IV);

9.4. Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm (Chương II, Chương V);

9.5. Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

10. Chuyên viên Tổng hợp, kế hoạch và Hành chính tại Văn phòng Sở TN&MT.

10.1. Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Chương I: Điều 4 - Điều 6; Chương III: Mục 2; Chương V: Điều 32, Điều 33).

10.2. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

10.3. Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

10.4. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

10.5. Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ TN&MT, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TN&MT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng TN&MT

thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

10.6. Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị.

11. Chuyên viên phụ trách môn Sinh học tại Phòng Giáo dục trung học thuộc Sở GD&ĐT.

11.1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 27/6/2005 (Chương VII: Mục 1, Mục 4) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 04/12/2009.

11.2. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Chương I, Chương III).

11.3. Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chương I).

11.4. Quyết định 2653/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2014 Ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (Mục II)

11.5. Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

12. Chuyên viên theo dõi Công nghệ thông tin và Quản trị mạng tại Văn phòng UBND huyện Gio Linh

12.1. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 16/03/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

12.2. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

12.3. Quyết định số 19/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 của Bộ TTTT về việc ban hành quy chế áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

12.4. Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 04/01/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh công nghệ thông tin phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn mới;

12.5. Kế hoạch số 1021/KH-UBND ngày 06/5/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2015.

13. Chuyên viên theo dõi công tác Quản lý giá và công sản thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gio Linh.

13.1. Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 (Chương II: Điều 20 - Điều 29).

13.2. Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN (Chương I) và Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP;

13.3. Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý giá, sử dụng tài sản nhà nước (Chương II, Chương III);

13.4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

13.5. Thông tư số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc UBND cấp, tỉnh, cấp huyện;

13.6. Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

14. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực xây dựng tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện Hải Lăng.

14.1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (Chương I, Chương V);

14.2. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư và xây dựng công trình (Chương I);

14.3. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư - xây dựng (Chương I, Chương II);

14.4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

14.5. Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

14.6. Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/08/2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

15. Chuyên viên theo dõi THCS tại Phòng GD&ĐT huyện Hải Lăng

15.1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 27/6/2005 (Chương IV: Mục 1, 2; Chương VII: Mục 1) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 04/12/2009.

15.2. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Chương I: Điều 15 - Điều 18; Chương III);

15.3. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Chương V);

15.4. Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm (Chương IV);

15.5. Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

15.6. Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chương II).



16. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng tại Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện Đakrông

16.1. Luật Thi đua – Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH, ngày 13/12/2013 (Chương I: Điều 3, 6, 7, 8, 10, 14; Chương II: Điều 15 - Điều 17, Điều 20, 24, 27, 28; Chương III: Mục 6, Mục 7; Chương VI: Điều 90)

16.2. Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

16.3. Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2013.

16.4. Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 01/7/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

16.5. Thông tư 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã (Chương II).

17. Chuyên viên theo dõi lĩnh vực đời sống văn hóa và gia đình, du lịch, báo chí; Tổng hợp, Văn thư hành chính tại Phòng VH-TT huyện Đakrông

17.1. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12, ngày 21/11/2007 (Chương I: Điều 2, 3, 6, 8).

17.2. Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ Quy định về công tác gia đình (Chương I: Điều 3 và Chương II).

17.3. Thông tư số 23/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

17.4. Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa – Thông tin thuộc UBND cấp huyện.

17.5. Kế hoạch số 2482/KH-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.

17.6. Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 của UBND huyện Đakrông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin.

18. Chuyên viên Quản lý đất đai làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Triệu Phong

18.1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (Chương I, Chương XIII).

18.2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Chương III, Chương IV).

18.3. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ địa chính (Chương VI, Chương VII).

18.4. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất (Chương II, Chương III).

18.5. Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ TN&MT, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TN&MT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng TN&MT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chương II).

19. Chuyên viên Tổng hợp - Thống kê tại Phòng Dân tộc huyện Hướng Hóa

19.1. Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Điều 1 - Điều 7 và Điều: 19, 20, 22, 23, 33, 34, 35).

19.2. Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

19.3. Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào

19.4. Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao dân tộc thiểu số.

19.5. Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

19.6. Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện.

20. Chuyên viên tham mưu về thông tin, truyền thông, tuyên truyền cổ động trực quan, hoạt động quảng cáo, mỹ thuật, dịch vụ văn hóa tại Phòng VH-TT huyện Vĩnh Linh.

20.1. Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 (Chương I: Điều 3, 4, 5, 7, 8, 11; Chương III: Mục I).

20.2. Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (Điều 3 và Chương VI) và Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ VH-TT&DL Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP (Điều 3, 5 và Điều 7).

20.3. Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

20.4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo (Chương II).

20.5. Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ VH-TT&DL quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP.

20.6. Quyết định số 23/2006/QĐ-UBND ngày 26/01/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch quảng cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

20.7. Quyết định số 2705/2010/QĐ-UBND ngày 01/12/2010 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng VH-TT thuộc UBND huyện Vĩnh Linh./.

DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN LẦN 3 NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông báo số 87/TB-SNV ngày 18/9/2015 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ					Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
			Chuyên môn	Lý luận	QLNN	Tin học	NN (tiếng Anh)			
I	Tuyển người kinh nghiệm theo điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 06 người									
1	Đoàn Việt Bắc	15/06/1976	ĐH chuyên ngành Cơ khí chuyên dùng năm 1999	TC	CV	VP	B	Phó GD Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị trực thuộc Sở GTVT	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tại phương tiện và người lái thuộc Sở GTVT	
2	Phan Ngọc Phi	04/01/1985	ĐH chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp năm 2008			VP	C	Phó trưởng phòng Thiết kế dân dụng và công nghiệp Chi nhánh Tư vấn ĐT và XD tại Quảng Trị thuộc Công ty CP TV ĐT và XD trực thuộc Tổng Công ty Miền trung, Bộ Xây dựng	Chuyên viên Thẩm tra, thẩm định công trình xây dựng tại Phòng Quản lý xây dựng cơ bản thuộc Sở Xây dựng	
3	Trần Thị Mỹ Hằng	08/02/1982	ĐH chuyên ngành Tin học năm 2005				C	Tổ trưởng Tổ Đào tạo Trung tâm CNTT và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên viên theo dõi Công nghệ thông tin và Quản trị mạng tại Văn phòng UBND huyện Gio Linh	
4	Lê Đắc Triều	14/01/1980	ĐH chuyên ngành Kiến trúc công trình năm 2004 và ĐH chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và công nghiệp năm 2013			B	B1	Nhân viên tại Ban Quản lý Dự án - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị	Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện Hải Lăng	
5	Bùi Quốc Tuấn	22/11/1981	Thạc sỹ Quản lý đất đai, ĐH chuyên ngành Địa chính năm 2004			VP	B1	Nhân viên Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở TN&MT	Chuyên viên Tổng hợp, kế hoạch và Hành chính tại Văn phòng Sở TN&MT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ				Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
			Chuyên môn	Lý luận	QLNN	Tin học			
6	Hoàng Quang Minh	30/10/1978	ĐH chuyên ngành Xây dựng cầu đường bộ năm 2003. Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông năm 2014			B	C	Phó Trưởng phòng Thiết kế đường I Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ	Chuyên viên Kỹ thuật - Thẩm định tại Phòng Kỹ thuật - Thẩm định thuộc Sở Giao thông vận tải
II Tuyển dụng viên chức vào công chức theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2012/TT-BNV: 09 người									
1	Hoàng Thị Ngọc Linh	24/05/1984	Thạc sỹ Văn học			A	B	Viên chức theo dõi lĩnh vực gia đình, xuất bản báo chí, PTTH tại Phòng VH-TT huyện Đakrông	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực đời sống văn hóa và gia đình, du lịch, báo chí: Tổng hợp, Văn thư hành chính tại Phòng VH-TT huyện Đakrông
2	Phan Nhật Tân	28/03/1979	ĐH chuyên ngành Công nghiệp và công trình nông thôn năm 2001					Trưởng phòng Khoa học và Thông tin của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị trực thuộc Sở Công thương	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường công nghiệp tại Kinh tế - Kỹ thuật - Môi trường thuộc Sở Công thương
3	Vô Thế Hưng	23/05/1981	ĐH chuyên ngành Sư phạm Hội Họa năm 2005	SC		KTV	B	Viên chức phụ trách công tác cắt dán, kẻ băng rôn, khẩu hiệu và pa-nô tuyên truyền quảng cáo tại Phòng VH-TT huyện Vĩnh Linh	Chuyên viên tham mưu về thông tin, truyền thông, tuyên truyền cổ động trực quan, hoạt động quảng cáo, mỹ thuật, dịch vụ văn hóa tại Phòng VH-TT huyện Vĩnh Linh
4	Nguyễn Trương Phong	05/12/1975	ĐH chuyên ngành Quản trị kinh doanh năm 2004	TC		A	B	Phó GD Trung tâm Dịch vụ - Hội nghị tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh
5	Trần Đình Hùng	11/06/1983	ĐH chuyên ngành Sư phạm Địa lý năm 2008			B	B	GV Trường THCS TT Hải Lăng, được điều động trung tập lên P. GD&ĐT huyện Hải Lăng 5/2015	Chuyên viên theo dõi THCS tại Phòng GD&ĐT huyện Hải Lăng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ					Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
			Chuyên môn	Lý luận	QLNN	Tin học	NN (tiếng Anh)			
6	Lê Hữu Phước	10/03/1984	Thạc sỹ Quản ý đất đai			A	B	Nhân viên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc UBND huyện Triệu Phong	Chuyên viên Quản lý đất đai làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Triệu Phong	
7	Nguyễn Văn Thi	13/3/1969	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	TC	CV	A	B (tiếng Pháp)	Phó trưởng khoa kiểm soát bệnh truyền nhiễm và vắc xin sinh phẩm Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ y thuộc Sở Y tế	
8	Nguyễn Xuân Hiếu	01/07/1983	Thạc sỹ chuyên ngành Sinh học			KTV	B	Giáo viên Sinh học Trường THPT Bùi Dục Tài	Chuyên viên phụ trách môn Sinh học tại Phòng Giáo dục trung học thuộc Sở GD&ĐT	
9	Ly Ánh Tuyết	21/12/1980	ĐH chuyên ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học năm 2006			KTV	B	Giáo viên Trường Tiểu học thị trấn Krông Klang, huyện Đăkrông	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng tại Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện Đăkrông	
III Xét chuyển Cán bộ, công chức cấp xã thành Công chức cấp huyện trở lên Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 01 người										
1	Đình Quốc Tế	30/10/1978	ĐH chuyên ngành Sư phạm Lịch sử năm 2005	TC			BruVân kiều	Văn phòng - Thống kê xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa	Chuyên viên Tổng hợp - Thống kê tại Phòng Dân tộc huyện Hướng Hóa	
IV Tuyển thẳng theo chính sách thu hút của tỉnh theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND: 04 người										
1	Nguyễn Mạnh Hùng	07/12/1984	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Trường ĐH Central Queensland, Sydney, Úc, Xếp loại Khá. Thạc sỹ Kinh doanh Trường ĐH Cherles Sturt, Sydney, Úc, Xếp loại Khá.			C	IELTS 6.5	Nhân viên Thẩm định Thẻ tín dụng Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Xúc tiến đầu tư tại Phòng Kinh tế đối ngoại thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	a2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ					Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú	
			Chuyên môn	Lý luận	QLNN	Tin học	NN (tiếng Anh)				
2	Ngô Anh Sang	14/06/1986	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Trường ĐH Cardiff Metropolitan Anh Quốc, Xếp loại Khá				C	IELTS 6.5		Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản tại Phòng Đầu tư thuộc Sở Tài chính	a2
3	Trần Mạnh Linh	20/11/1982	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh				C	B1	Nhân viên kỹ thuật, tổng hợp BQL DA đầu tư XD khu kinh tế trực thuộc BQL Khu kinh tế	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế tại Phòng DN, LD&VL thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế	a12
4	Hồ Văn Thiên	05/03/1982	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng				A	B	Nhân viên Kinh doanh kiêm Tổ chức hành chính Công ty CP Khách sạn du lịch Công đoàn Quảng Trị	Chuyên viên theo dõi công tác Quản lý giá và công sản thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gio Linh	a12

Ghi chú: Danh sách này có 20 trường hợp, gồm: 06 người có kinh nghiệm công tác, 09 viên chức, 01 công chức cấp xã, 04 tuyển thẳng theo chính sách thu hút của tỉnh Quảng Trị./.

Quảng Trị, ngày 18 tháng 9 năm 2015

GIÁM ĐỐC

